

Bản án số: 526/2024/DS-PT
Ngày: 01/11/2024
V/v tranh chấp: "Bồi thường thiệt hại
danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyết Linh

Ông Trương Vĩnh Hữu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 221/2024/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 428/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Mộng Thùy T, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố D, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

Bị đơn: Trần Thành K, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố D, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Hữu P, sinh năm 1972 (Xin vắng mặt).

2/ Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố D, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn Trần Thị Mộng Thùy T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị T trình bày: Chị yêu cầu anh K bồi thường số tiền thiệt hại danh dự, nhân phẩm, vu khống là 30.000.000đồng. Do anh K vu khống chị là chị không có nói là ông P, ông P1 chửi chị khi chị đến dọn dẹp ở Miếu, chị có điện thoại hỏi anh K thì anh K khẳng định là chị có nói ngày nào xuống M cũng bị ông P, ông P1 chửi. Anh Khoa khẳng định tại buổi tiếp xúc cử tri của huyện, tỉnh tại Nhà văn hóa huyện G là chị có phát biểu “ngày nào chị xuống quét dọn Miếu thì ông P, ông P1 chửi chị” nhưng chị không có phát biểu như vậy. Anh Khoa khẳng định ngày đó có hàng trăm cán bộ, người dân chứng kiến. Sự việc này chị nghe đứa cháu nói lại nên chị mới điện thoại hỏi anh K.

Ngày 22/6/2023, tại buổi tiếp xúc cử tri ở khu phố D, thị trấn V, huyện G chị bức xúc sự việc của anh K nói chị như vậy nên chị có phát biểu nội dung nêu trên tại buổi tiếp xúc cử tri, anh K có đứng lên khẳng định là chị có nói là ông P, ông P1 chửi chị. Chị khẳng định là không có nói như thế. Sự việc này chị có viết đơn gửi đến Ủy ban nhân dân thị trấn V giải quyết thì Ủy ban nhân dân thị trấn V hướng dẫn gửi đơn đến Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh K trình bày: Tại buổi tiếp xúc cử tri huyện, tỉnh thì chị T có phát biểu “mỗi lần xuống đốt nhang ở M thì ông P, ông P1 chửi”. Qua ngày hôm sau, lúc anh đang đi thu thuế thì chị T có điện thoại hỏi anh là “bộ anh có nói cho thằng P là tôi có phát biểu mỗi lần tôi xuống M là thằng P, thằng P1 chửi tôi”. Anh trả lời là không có gặp, không có nói chuyện với thằng P nên anh không có biết gì thì chị T hỏi thêm “hôm qua em có phát biểu vấn đề này không thì anh trả lời là có ở lần phát biểu thứ hai” sau đó anh có nói trong điện thoại đang thu thuế nên anh tắt máy.

Đến khi tiếp xúc cử tri ở khu phố D, thị trấn V thì chị T có phát biểu vấn đề là anh vu khống nói chị T phát biểu mỗi lần xuống Miếu, ông P, ông P1 chửi thì anh mới trả lời là chị T có phát biểu như vậy tại buổi tiếp xúc cử tri của huyện, tỉnh. Liên quan đến việc phát biểu của chị T, anh sợ nghe lầm nên anh có hỏi lại ông Đặng Văn H là trưởng khu phố D, thị trấn V thì ông H có nói y như anh nói.

Nay, anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh P trình bày: Chị T thường xuống Miếu (để cúng bà hàng năm ở khu phố nào cũng có cái Miếu) làm gì làm, anh và anh P1 không quan tâm, không biết gì việc chị T xuống Miếu. Anh và anh P1 chỉ là người dân sống ở gần M, không phải là người được giao trông coi hay gìn giữ Miếu này. Anh và anh P1 không có nói năng gì việc chị T xuống Miếu.

Chị T sống ở địa phương thường xuyên gây mâu với mọi người ở hàng xóm. Trước đây, chị T cũng thưa anh và anh P1 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V nhưng sau đó chị T rút đơn lại. Anh biết mỗi lần chị T đi tiếp xúc cử tri ở thị

trần, huyện, tỉnh thường phát biểu cho rằng anh cầm mã tấu chém bà Trần Thị H1, thường xuyên đi vu khống và phát biểu những việc không có, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của anh. Cụ thể theo đơn khởi kiện của chị T đối với anh K thì anh xác định không có nói gì với chị T hết. Chị T phát biểu nêu tên anh tại buổi tiếp xúc cử tri thị trấn, huyện, tỉnh cho rằng anh K nói anh chửi mắng chị T mỗi lần chị T xuống Miếu là không có. Chị T tự đặt điều để thừa anh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh P1 trình bày: Chị T sống ở địa phương thường xuyên gây mâu thuẫn với mọi người ở hàng xóm. Trước đây, chị T xúi mọi người đi thừa anh, ủy quyền cho chị T tham gia tố tụng, sau đó rút đơn lại. Chị T xuống Miếu dọn dẹp, đốt nhang hay làm gì thì làm, anh không có quan tâm hay nói năng gì vì nhà anh ở gần cái Miếu, anh cũng không có chửi mắng gì chị T. Đối với việc chị T kiện anh K, anh xác định không có căn cứ, kiện không đúng bởi lẽ chị T vu khống anh K, chị T đi tiếp xúc cử tri huyện thì chị T có nói anh và anh P mỗi lần chị T xuống Miếu dọn dẹp thì anh và anh P chửi. Sự việc này chị T nói, anh K nghe nhưng không có nói anh biết mà anh nghe mọi người xung quanh nói chị T nói như thế, không thừa nhận là chị nói, chị vu khống anh K.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 221/2024/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mộng Thùy T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 18/6/2024, nguyên đơn Trần Thị Mộng Thùy T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết bao gồm: Buộc anh K bồi thường danh dự nhân phẩm bằng tiền và nhận lỗi trước nhân dân tại trụ sở khu phố 4 và xác minh những cán bộ và tổ trưởng tổ A anh Nguyễn Văn T1, và xử lý anh P, anh P1 vu khống làm chứng cho anh K là chị gây rối trật tự rút đơn là không có.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Mộng Thùy T: Xét yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu anh K bồi thường số tiền thiệt hại danh dự, nhân phẩm, vu khống là 30.000.000 đồng vì chị T cho rằng anh K nói với nhiều người là chị nói mỗi lần chị T đi xuống dọn miếu thì bị ông P và ông P1 chửi. Bị đơn anh K cho rằng không có nói với ai như chị T trình bày. Khi chị T điện thoại hỏi anh thì anh có trả lời sự việc trên là do chị T phát biểu tại cuộc tiếp xúc cử tri. Việc anh K xác định chị T sự việc trên không làm ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm của chị T. Chị T không có chứng cứ gì để chứng minh là chị bị hàng xóm xa lánh, cuộc sống chị vẫn diễn ra bình thường. Án sơ thẩm xử là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Mộng Thùy T, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về xác định thẩm quyền và quan hệ tranh chấp “Bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm bị xâm phạm” của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo ngày 18/6/2024 của bà Trần Thị Mộng Thùy T trong thời hạn quy định nên được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu P và anh Nguyễn Hoàng P1 có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh P và anh P1 theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Mộng Thùy T:

Nguyên đơn bà T kiện ông K có hành vi vu khống bà vì ông K nói tại buổi tiếp xúc cử tri ngày 22/6/2023 bà T có phát biểu: “Mỗi lần bà T xuống quét miếu thì bị ông Nguyễn Hữu P và ông Nguyễn Hoàng P1 chửi”. Ông K trình bày khi bà T gọi điện thoại hỏi thì ông có nói bà T có phát biểu tại cuộc họp cử tri như đã nêu trên nhưng ông không có nói với ai khác về nội dung nêu trên. Bà T kiện yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm số tiền là 30.000.000 đồng.

Tòa sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà T không đồng ý nên có đơn kháng cáo.

Đối với việc chị T kháng cáo yêu cầu anh K nhận lỗi trước nhân dân tại khu phố P, xét thấy yêu cầu chị T không khởi kiện nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với việc chị T yêu cầu anh K bồi thường số tiền thiệt hại danh dự, nhân phẩm, vu khống là 30.000.000 đồng, theo biên bản xác minh ông Đặng Văn H là trưởng khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, tại buổi tiếp xúc cử tri bà T có phát biểu nội dung mỗi khi bà T xuống miếu quét dọn thì bị ông Nguyễn Hữu P và ông Nguyễn Hoàng Phi C. Phía ông P cũng chỉ thừa nhận khi bà T gọi điện thoại hỏi thì ông K xác nhận tại cuộc họp bà T có phát biểu như trên nhưng anh không có nói với ai. Mặc khác bà T cũng thừa nhận sau khi sự việc xảy ra thì cuộc sống của bà vẫn bình thường.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc bà T kiện yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm bị xâm phạm cho bà số tiền 30.000.000 đồng là không có căn cứ. Tòa sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ pháp luật.

Bà T kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ gì mới để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Mộng Thùy T.
- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 221/2024/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mộng Thùy T yêu cầu anh K bồi thường số tiền thiệt hại danh dự, nhân phẩm, vu khống là 30.000.000đồng,

2. Về án phí: Miễn án phí cho chị Trần Thị Mộng Thùy T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS h. Gò Công Tây, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ái Doan